

**KẾ HOẠCH**  
**Củng cố và nâng cao chất lượng**  
**phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021**

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh năm 2021 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng đạt chuẩn vững chắc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và đạt chuẩn xóa mù chữ.

- Phân đầu xây dựng các đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3 ở những nơi có điều kiện.

**2. Yêu cầu**

- Kế hoạch củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh năm 2021 phải thực hiện theo đúng lộ trình của Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Kế hoạch phải được triển khai tại tất cả các huyện, thành phố; ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn của tỉnh.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành với ngành giáo dục trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC).

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Duy trì, củng cố vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và đạt chuẩn xóa mù chữ.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

138/138 xã, phường, thị trấn và 7/7 huyện, thành phố duy trì đạt chuẩn vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

#### 2.2. Phổ cập giáo dục tiểu học

138/138 xã, phường, thị trấn và 7/7 huyện, thành phố duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học từ mức độ 2 trở lên; tỉnh Tuyên Quang duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 trở lên.

#### 2.3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

138/138 xã, phường, thị trấn và 7/7 huyện, thành phố duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 trở lên; tỉnh Tuyên Quang đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 trở lên.

#### 2.4. Xóa mù chữ

138/138 xã, phường, thị trấn và 7/7 huyện, thành phố duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng xóa mù chữ mức độ 2; tỉnh Tuyên Quang đạt chuẩn vững chắc xóa mù chữ mức độ 2.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

**1. Giữ vững và phát huy thành quả đạt chuẩn vững chắc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ**

#### 1.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

Duy trì vững chắc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, với các chỉ tiêu cụ thể sau:

- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp đạt 100%; tỷ lệ trẻ em 5 tuổi được học 2 buổi/ngày phân đầu đạt trên 95% đối với xã đặc biệt khó khăn, vùng cao, 100% đối với xã còn lại.

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần: Trên 90% đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trên 95% đối với xã còn lại.

- 100% số trẻ 5 tuổi dân tộc thiểu số ra lớp được chuẩn bị tiếng Việt trước khi vào lớp 1; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): dưới 10%.

- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

- Đảm bảo đủ định mức ít nhất 2,0 giáo viên/lớp; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non đảm bảo từ 90% trở lên giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019; 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và được hưởng các chế độ chính sách theo quy định.

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp; các phòng học cho lớp mẫu giáo 5 tuổi được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, đảm bảo an toàn và diện tích sử dụng theo quy định; phòng học đủ ánh sáng, ấm áp về mùa đông và thoáng mát về mùa hè; huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng, tu sửa phòng lớp học và trang cấp đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

- Đảm bảo 100% trường học xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có nhà bếp, công trình vệ sinh đạt yêu cầu.

### **1.2. Phổ cập giáo dục tiểu học**

Duy trì 5/7 huyện đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 2; 2/7 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; tỉnh Tuyên Quang đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 2, với các chỉ tiêu cụ thể:

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp một, tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99%; tỷ lệ trẻ từ 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 98%.

- Đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định, duy trì ổn định về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; trên 36% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

- 100% các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 2, phần đầu toàn tỉnh có trên 84% số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, học phẩm (*các phòng chức năng, bộ môn, phòng học, vở viết cho học sinh tại các vùng đặc biệt khó khăn...*) cho các trường để duy trì tỉnh Tuyên Quang đạt chuẩn vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2.

Đảm bảo tỷ lệ ít nhất 0,7 phòng/lớp; phòng học theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; có thư viện, phòng y tế học đường, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội; phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên.

- Các trường có sân chơi, bãi tập với diện tích phù hợp được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

### **1.3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở**

Duy trì 7/7 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 2, với các chỉ tiêu cụ thể:

- Duy trì tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở hằng năm đạt trên 93%; đối với các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

- Hằng năm, huy động trên 98% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 trung học cơ sở. Đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, huy động 95% trở lên.

- Phần đầu có trên 68% đơn vị xã, phường, thị trấn trở lên đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 3.

- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp hằng năm đạt ít nhất 80%; đối với các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

- Đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định; trên 71% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

- Đảm bảo tỷ lệ ít nhất 0,5 phòng/lớp; phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có Điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; có phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên, phòng y tế trường học, thư viện, phòng thí nghiệm

- Các trường có sân chơi, bãi tập với diện tích phù hợp được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

### **1.4. Xóa mù chữ**

Duy trì 7/7 huyện, thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 2, với các chỉ tiêu cụ thể:

- 100% xã, phường, thị trấn duy trì vững chắc chuẩn XMC mức độ 2.

- Trên 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2; đối với các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tối thiểu đạt 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2.

## **2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học**

- Sắp xếp lại điểm trường, lớp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025
- Rà soát lại số lớp, số giáo viên, có kế hoạch phân bổ giáo viên hợp lý giữa các trường đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định.
- Thực hiện tuyển dụng và có giải pháp về hợp đồng giáo viên, nhân viên các cấp học, nhất là giáo viên mầm non, tiểu học, để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để đáp ứng yêu cầu phổ cập và thực hiện đổi mới giáo dục; xây dựng kế hoạch cử giáo viên các cấp đi học nâng cao trình độ đáp ứng với yêu cầu của Luật Giáo dục năm 2019.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy của giáo viên; tổ chức tốt các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường nhằm phát triển năng lực và kỹ năng cho học sinh; tạo môi trường “Trò thật sự muốn học, thầy tận tình giúp đỡ”, động viên, khuyến khích tạo niềm tin và động cơ học tập cho học sinh, nhất là đối với học sinh có học lực yếu, kém.
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về kiểm tra, đánh giá, xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm các quy định trong thi cử, kiểm tra, đánh giá.
- Thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giáo dục mầm non, phổ thông. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp, hiệu quả theo chuẩn của chương trình giáo dục phổ thông.
- Tăng cường đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 100% trẻ em 5 tuổi người dân tộc thiểu số được chuẩn bị tốt tiếng Việt trước khi vào lớp 1.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin quản lý phổ cập giáo dục, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ và nhân viên sử dụng tốt các phần mềm hỗ trợ quản lý giáo dục, phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thường xuyên cập nhật dữ liệu, khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ do Bộ Giáo dục và Đào tạo trang cấp; sử dụng hệ thống biểu mẫu phổ cập giáo dục từ phần mềm.

### **3. Một số giải pháp chủ yếu**

#### ***3.1. Nâng cao vai trò chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp***

Tăng cường vai trò chỉ đạo, điều hành của chính quyền đối với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, tổ chức chính - trị xã hội trong việc triển khai và huy động các nguồn lực để đảm bảo duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng PCGD các cấp học; coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội, là yếu tố cơ bản góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

#### ***3.2. Tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ***

- Kiện toàn và xây dựng Quy chế tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp, tổ chức các cuộc họp chuyên đề về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của Ban Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn, có giải pháp cụ thể, tích cực đối với các xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục chưa vững chắc.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trong nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực; nâng cao trách nhiệm quản lý, điều hành công tác phổ cập từ tỉnh đến cơ sở, đưa chỉ tiêu phổ cập giáo dục vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa của phương để chỉ đạo thực hiện.

- Chú trọng việc xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ở cấp huyện, cấp xã bằng nhiều giải pháp tích cực, phù hợp, hiệu quả, nhằm tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu của kế hoạch; ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác phổ cập trên địa bàn, giao trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, đoàn thể trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ở các cấp nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều tra, cập nhật và quản lý phổ cập giáo dục các cấp học.

#### ***3.3. Tăng cường huy động học sinh, trẻ em 5 tuổi đến lớp***

- Định kỳ tổ chức rà soát tất cả học sinh, trẻ trong độ tuổi phổ cập để có kế hoạch huy động phù hợp, nhất là tại các xã đạt chuẩn phổ cập nhưng chưa vững chắc, nhằm nâng cao tỷ lệ huy động trẻ, học sinh đến lớp đảm bảo hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế tại mỗi địa phương, đơn vị, từng bước củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục các cấp học.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của nhà nước đối với học sinh; chú trọng phát triển các loại hình trường, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục ở những nơi có điều kiện thành lập nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ ở các độ tuổi và đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ theo mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục tổ chức các lớp xóa mù chữ, sau xóa mù chữ để chống tái mù chữ tại các trung tâm học tập cộng đồng; rà soát, sắp xếp các lớp theo từng độ tuổi, thực hiện chương trình phù hợp để đảm bảo tỷ lệ học sinh hết tuổi 11 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học.

### ***3.4. Tiếp tục phát triển mạng lưới trường, lớp và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học***

- Thực hiện sắp xếp lại trường, điểm trường, lớp học nhỏ lẻ để nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất và chất lượng công tác quản lý, giáo dục học sinh.

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, ưu tiên các trường vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số để thu hút trẻ, học sinh đến trường; từng bước xóa phòng học tạm, đảm bảo đáp ứng đủ phòng học an toàn, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, bếp ăn cho các trường mầm non, phổ thông theo hướng kiên cố hóa và theo các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

### ***3.5. Nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học gắn với thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018***

- Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục theo hướng giao quyền tự chủ cho các nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục; nâng cao năng lực quản trị, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu và cá nhân thực hiện nhiệm vụ; thực hiện tốt chức năng giám sát của xã hội và kiểm tra của cấp trên. Củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Chủ động, tích cực triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; biên soạn và triển khai tài liệu giáo dục địa phương đảm bảo tính khoa học, thực tiễn, liên thông, thống nhất giữa các môn học, cấp học. Đổi mới phương pháp dạy học theo đặc thù bộ môn trên cơ sở phân hóa đối tượng, các căn cứ về điều kiện, loại hình năng lực, phẩm chất cần phát triển ở học sinh để lựa chọn hình thức tổ chức dạy học phù hợp; tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong tổ chức dạy học thông qua việc sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa lớp học truyền thống với lớp học trực tuyến.

- Tăng cường chỉ đạo đổi mới kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ ở trường phổ thông theo định hướng đánh giá phẩm chất và năng lực, bảo đảm sự đồng bộ và góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng giáo viên với các chủ đề: Vận dụng phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh; kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực học sinh; xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học theo hướng tích hợp liên môn; phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực; công tác tư vấn tâm lý học đường,...

### **3.6. *Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục***

- Chủ động lồng ghép các chương trình, đề án, dự án và huy động nguồn lực của xã hội để thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ.

- Tăng cường huy động sự đóng góp của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội cùng với việc hỗ trợ của ngân sách Nhà nước để xây dựng trường, lớp học và trung tâm học tập cộng đồng.

- Phát huy vai trò hội khuyến học, dòng họ và gia đình hiếu học, tích cực động viên, định hướng và tạo điều kiện tốt nhất để mọi người được học và học được.

- Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội; tạo sự đồng thuận và phối hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội cũng như gia đình học sinh chung tay giáo dục học sinh.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Kịp thời tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD, XMC cấp tỉnh; theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và kịp thời điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác PCGD, XMC.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện công tác PCGD, XMC trên địa bàn bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, hằng năm tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh đảm bảo hoàn thành các mục tiêu giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 03/6/2021.

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các ngành liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép, huy động các nguồn vốn để đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học nhằm mục tiêu duy trì và nâng cao kết quả PCGD, XMC.

## **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tiền lương, phụ cấp và chính sách ưu đãi (nếu có) đối với nhà giáo theo quy định của pháp luật; hỗ trợ mua sắm thiết bị dạy học phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương. Căn cứ vào số bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương thực hiện Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí theo quy định.

## **4. Sở Nội vụ**

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng người làm việc trong các trường mầm non, phổ thông nhằm đáp ứng yêu cầu tốt nhất cho việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh và duy trì kết quả PCGD.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giao chỉ tiêu biên chế, tuyển dụng đủ cán bộ, giáo viên ở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo, chú trọng củng cố, tăng cường bộ máy quản lý giáo dục ở các cấp.

## **5. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện quy hoạch quỹ đất cho các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo ở huyện, thành phố đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, công tác PCGD, XMC và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Hướng dẫn các trường lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận, thẩm định và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường theo đúng quy định.

## **6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác truyền thông, vận động xã hội thực hiện công tác PCGD, XMC; thực hiện bảo vệ và chăm sóc trẻ em, các chính sách xã hội khác có liên quan trên địa bàn tỉnh.

## **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền và xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học, PCGD trung học cơ sở, XMC cho người lớn.

## **8. Trường Đại học Tân Trào**

Thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và kế hoạch hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo chất lượng và số lượng theo quy định.

## **9. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

Xây dựng chương trình, kế hoạch PCGD, XMC của địa phương năm 2021 để thực hiện đạt mục tiêu PCGD, XMC và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở trên địa bàn; huy động, lồng ghép và bố trí kinh phí để thực hiện các hoạt động của công tác PCGD, XMC đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch; xây dựng Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ theo quy định.

## **10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên**

Phối hợp với chính quyền, ngành chức năng và các tổ chức thành viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021 trên địa bàn tỉnh, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

## **11. Hội Khuyến học tỉnh**

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền huy động các đối tượng phổ cập ra lớp, vận động các nguồn kinh phí hỗ trợ các điều kiện học tập cho các đối tượng này ra học các lớp bổ túc văn hóa, học nghề, ...

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện thí điểm và nhân rộng mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, trường hợp có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp) xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- UBNDTTQ và các tổ chức CT-XH (phối hợp);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thành viên BCD PCGD tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PTTH tỉnh;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- Trường Đại học Tân Trào;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh Nguyễn Thanh;
- Lưu: VT, KGVX (Bắc).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Việt Phương**